

Số: 78/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn M C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Cao T H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn M C và chị Cao T H thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: anh Nguyễn M C và chị Cao T H có 01 con chung là Nguyễn M Q, sinh ngày 14/11/2006 (đã thành niên), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, vay nợ chung: anh Nguyễn M C và chị Cao T H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Nguyễn M C và chị Cao T H thỏa thuận, anh Nguyễn M C là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn M C và chị Cao T H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: anh Nguyễn M C và chị Cao T H có 01 con chung là Nguyễn M Q, sinh ngày 14/11/2006 (đã thành niên), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản, vay nợ chung: anh Nguyễn M C và chị Cao T H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn M C tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000895 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- UBND đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- THAND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn